TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** TỈNH ĐĂK LĂK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 8 - 2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Duy Am; ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Văn Hoàng, thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Hữu Hùng T sinh năm 1988. Địa chỉ: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. Ông T vắng mặt tại phiên tòa (ông T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* bà Lê Nguyễn Diễm L sinh năm 1992. Địa chỉ: tổ dân phố 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Bà L có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* ông Lê Tuấn T1 sinh năm 1970. Địa chỉ: Địa chỉ: tổ dân phố 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ.. Ông T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu Hùng T trình bày:

Tôi và bà Lê Nguyễn Diễm L đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 03 tháng 8 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Tuy nhiên, sau khi đăng ký kết hôn và tổ chức đám cưới theo phong tục, vợ chồng tôi và hai bên gia đình không thống nhất với nhau về quan điểm sống, nên xảy ra mâu thuẫn. Sau ngày tổ chức đám cưới, chúng tôi đã không chung sống với nhau. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống

được với nhau, mục đích hôn nhân không đạt, tôi yêu cầu Tòa giải quyết cho tôi được ly hôn với bà L.

Về con chung: tôi và bà L không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Lê Nguyễn Diễm L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, tôi đồng ý với trình bày của ông T. Sau khi kết hôn, chúng tôi và hai bên gia đình không thống nhất với nhau quan điểm sống, xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nên ngay sau khi tổ chức đám cưới, tôi và ông T không chung sống với nhau, từ đó đến nay chúng không liên lạc với nhau. Xét thấy, tôi và ông T không còn tình cảm gì với nhau. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông T.

Về con chung: tôi và ông T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T, xử cho ông T và bà L được ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết:

Bị đơn bà Lê Nguyễn Diễm L có hộ khẩu thường trú tại huyện M'Đrăk, tỉnh Đăk Lăk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là tranh chấp ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk. Ông T là nguyên đơn trong vụ án, vắng mặt tại phiên tòa, nhưng ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, việc xét xử vẫn được tiến hành.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: ông T và bà L tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, được Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/8/2018. Hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Do bất đồng quan điểm

sống, nên sau khi kết hôn ông T và bà L không chung sống với nhau. Xét thấy, ông T và bà L không thể tiếp tục chung sống với nhau và cùng có nguyện vọng được ly hôn. Căn cứ vào Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho ông T được ly hôn với bà L.

[2.2] Về nuôi con chung: ông T và bà L không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung: ông T và bà L không yêu cầu giải quyết, nên HDXX không xem xét.

[3] Về án phí: căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn ông T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự về hôn nhân, gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, khoản 1 Điều 228 Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho ông Nguyễn Hữu Hùng T được ly hôn với bà Lê Nguyễn Diễm L.

2. Về án phí: ông Nguyễn Hữu Hùng T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp, theo biên lai số AA/2019/0003501 ngày 01/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk. Ông T đã nộp xong tiền án phí.

3.Thông báo quyền kháng cáo.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Dương

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- T.H.A dân sự huyện M'Đrắk;
- UBND thị trấn M'Đrắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.